Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 30 tháng 12 năm 2019

THỨ	TIẾT	10A9 (Mận(S))	10A10 (Mai (A))	10A11 (Ngọc(A))	10A12 (M.Hương(A))	10A13 (Nga(S))	10A14 (Hoa(A))	11A1 (Chí(T))	11A2 (Thủy(L))	11A3 (Thủy(KT))	11A4 (Lan(Đ))
2	1	Lý - Trung(L)	NN - Mai (A)	CNghệ - Thủy(KT)	Địa - Yến(Đ)	Sử - Nga(S)	Lý - Thư(HD)	Toán - Chí(T)	CNghệ - Hiền(CN)	Sử - Nụ(S)	Sử - Hằng(S)
	2	Lý - Trung(L)	NN - Mai (A)	Sử - Nga(S)	CNghệ - Thủy(KT)	NN - M.Hương(A)	Toán - Hiền(T)	Toán - Chí(T)	Lý - Thủy(L)	CNghệ - Hiền(CN)	Toán - Nam(T)
	3	Sử - Mận(S)	Lý - Thư(HD)	NN - Ngọc(A)	Sử - Nga(S)	Địa - Yến(Đ)	Sử - Nụ(S)	CNghệ - Hiền(CN)	Sử - Hằng(S)	Địa - Lan(Đ)	Sinh - Thanh (S)
	4	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL
	5	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
3	1	Văn - Hồng(V)	Sử - Nghĩa(S)	Địa - Liên(Đ)	NN - M.Hương(A)	Tin - Tiến(T)	NN - Hoa(A)	Văn - Oanh(VHD)	Toán - Kiến (T)	Tin - Phượng	Văn - PhanVân(V)
	2	Văn - Hồng(V)	TD - Thắng	QP - Tùng QP	NN - M.Hương(A)	Toán - Thái(T)	Tin - Tiến(T)	Văn - Oanh(VHD)	Toán - Kiến (T)	Toán - An(T)	TD - Thủy QP
	3	QP - Tùng QP	Tin - Tiến(T)	Toán - Lan(T)	Tin - MINH	Văn - Oanh(VHD)	TD - Thắng	Sinh - THU(S)	Địa - Liên(Đ)	Văn - Hồng(V)	GDCD - Hạnh
	4	Toán - Thái(T)	QP - Tùng QP	Toán - Lan(T)	Tin - MINH	NN - M.Hương(A)	Văn - Hồng(V)	Tin - Phượng	Văn - PhanVân(V)	Sinh - THU(S)	Sinh - Thanh (S)
	5	Toán - Thái(T)	Văn - Hồng(V)	Tin - Tiến(T)	QP - Tùng QP	NN - M.Hương(A)	Sinh - THU(S)	Địa - Liên(Đ)	Văn - PhanVân(V)	TD - Thủy QP	NN - Cường(A)
4	1	Tin - Quang	GDCD - Hương	Tin - Tiến(T)	Văn - Yến (V)	Hoá - Tuấn(H)	Văn - Hồng(V)	QP - Tiến Qp	Hoá - Hằng(H)	NN - Cường(A)	Toán - Nam(T)
	2	TD - Thắng	CNghệ - Tơ(S)	NN - Ngọc(A)	Văn - Yến (V)	Hoá - Tuấn(H)	Hoá - Hiền(H)	GDCD - Hạnh	NN - Chung (A)	Toán - An(T)	Toán - Nam(T)
	3	Hoá - Hằng(H)	Tin - Tiến(T)	NN - Ngọc(A)	Toán - Dũng(T)	Toán - Thái(T)	Hoá - Hiền(H)	TD - Hiếu(TD)	NN - Chung (A)	GDCD - Hạnh	QP - Tiến Qp
	4	Văn - Hồng(V)	Toán - Dũng(T)	Văn - Diễm(V)	TD - Thắng	Toán - Thái(T)	Tin - Tiến(T)	NN - Chung (A)	QP - Tiến Qp	Lý - Quyên(LHD)	NN - Cường(A)
	5	CNghệ - Tơ(S)	Toán - Dũng(T)	Văn - Diễm(V)	Hoá - Thanh(H)	Sinh - Bảy(S)	TD - Thắng	NN - Chung (A)	TD - Hiếu(TD)	QP - Tiến Qp	Hoá - Hằng(H)
5	1	NN - H.Hương(A)	Sinh - THU(S)	Hoá - Hiền(H)	Văn - Yến (V)	CNghệ - Thủy(KT)	Toán - Hiền(T)	Văn - Oanh(VHD)	Hoá - Hằng(H)	NN - Cường(A)	CNghệ - Hiền(CN)
	2	Tin - Quang	Hoá - Hằng(H)	Sinh - THU(S)	Sinh - Bảy(S)	TD - Thắng	Toán - Hiền(T)	Lý - Quyên(LHD)	Lý - Thủy(L)	Văn - Hồng(V)	TD - Thủy QP
	3	Sinh - THU(S)	TD - Thắng	Toán - Lan(T)	CNghệ - Thủy(KT)	Văn - Oanh(VHD)	NN - Hoa(A)	Hoá - Hiền(H)	TD - Hiếu(TD)	Văn - Hồng(V)	Hoá - Hằng(H)
	4	Hoá - Hằng(H)	Văn - Hồng(V)	Toán - Lan(T)	Lý - Mai(L)	Lý - Trang(L)	NN - Hoa(A)	Hoá - Hiền(H)	CNghệ - Hiền(CN)	TD - Thủy QP	Lý - Quyên(LHD)
	5	CNghệ - Tơ(S)	Văn - Hồng(V)	TD - Thắng	Lý - Mai(L)	Lý - Trang(L)	CNghệ - Thủy(KT)	TD - Hiếu(TD)	Sinh - THU(S)	Hoá - Hằng(H)	NN - Cường(A)
6	1	NN - H.Hương(A)	Lý - Thư(HD)	Văn - Diễm(V)	GDCD - Hằng	Tin - Tiến(T)	Toán - Hiền(T)	NN - Chung (A)	Sinh - THU(S)	Lý - Quyên(LHD)	CNghệ - Hiền(CN)
	2	NN - H.Hương(A)	Hoá - Hằng(H)	TD - Thắng	Toán - Dũng(T)	Toán - Thái(T)	GDCD - Hằng	NN - Chung (A)	Tin - Phượng	CNghệ - Hiền(CN)	Lý - Quyên(LHD)
	3	TD - Thắng	CNghệ - Tơ(S)	Hoá - Hiền(H)	Toán - Dũng(T)	QP - Tiến Qp	Lý - Thư(HD)	Sinh - THU(S)	NN - Chung (A)	NN - Cường(A)	Văn - PhanVân(V)
	4	Toán - Thái(T)	Toán - Dũng(T)	NN - Ngọc(A)	TD - Thắng	GDCD - Hằng	Văn - Hồng(V)	Lý - Quyên(LHD)	NN - Chung (A)	Sinh - THU(S)	Văn - PhanVân(V)
	5	Toán - Thái(T)	Toán - Dũng(T)	GDCD - Hằng	Hoá - Thanh(H)	TD - Thắng	QP - Tiến Qp	CNghệ - Hiền(CN)	Văn - PhanVân(V)	Văn - Hồng(V)	Tin - Phượng
7	1	Địa - Thuý(Đ)	Địa - Yến(Đ)	Sử - Nga(S)	Toán - Dũng(T)	CNghệ - Thủy(KT)	Sử - Nụ(S)	Văn - Oanh(VHD)	Toán - Kiến (T)	Toán - An(T)	NN - Cường(A)
	2	NN - H.Hương(A)	Sử - Nghĩa(S)	CNghệ - Thủy(KT)	NN - M.Hương(A)	Sử - Nga(S)	Địa - Thuý(Đ)	Toán - Chí(T)	Toán - Kiến (T)	Toán - An(T)	Toán - Nam(T)
	3	GDCD - Hương	NN - Mai (A)	Lý - Thư(L)	NN - M.Hương(A)	Văn - Oanh(VHD)	CNghệ - Thủy(KT)	Toán - Chí(T)	GDCD - Hạnh	NN - Cường(A)	Văn - PhanVân(V)
	4	Sử - Mận(S)	NN - Mai (A)	Lý - Thư(L)	Sử - Nga(S)	NN - M.Hương(A)	NN - Hoa(A)	Sử - Hằng(S)	Văn - PhanVân(V)	Hoá - Hằng(H)	Địa - Lan(Đ)
	5	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp

Trường THPT PHÙNG KHẮC KHOAN-TT
Năm học 2019 - 2020
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 30 tháng 12 năm 2019

THỨ	TIẾT	11A5 (Nam(T))	11A6 (Thanh (S))	11A7 (Hương)	11A8 (Xuân(L))	11A9 (Thuý(Đ))	11A10 (Yến(Đ))	11A11 (Vinh(Đ))	11A12 (Nụ(S))	11A13 (Thư(L))	11A14 (Nghĩa(S))
2	1	Địa - Vinh(Đ)	NN - Ngọc(A)	Toán - Hảo(T)	GDCD - Hương	Toán - Thao (T)	CNghệ - Tuyên	Toán - Nguyệt(T)	Toán - Dũng(T)	Toán - Thái(T)	Sử - Nghĩa(S)
	2	Sử - Hằng(S)	NN - Ngọc(A)	Toán - Hảo(T)	Địa - Thuý(Đ)	Toán - Thao (T)	Văn - PhongVân(V	Toán - Nguyệt(T)	Toán - Dũng(T)	Toán - Thái(T)	NN - L.Hương(A)
	3	Toán - Nam(T)	Lý - Xuân(L)	GDCD - Hương	Toán - Chí(T)	Sử - Nghĩa(S)	Văn - PhongVân(V	CNghệ - Tuyên	NN - Hoa(A)	Lý - Thư(L)	Lý - Thủy(L)
	4	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL	NGLL
	5	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
3	1	NN - Tuyết(A)	Toán - Lan(T)	CNghệ - Hiền	Lý - Xuân(L)	Toán - Thao (T)	NN - Cường(A)	Địa - Vinh(Đ)	Lý - Mai(L)	CNghệ - Tuyên	Văn - Yến (V)
	2	NN - Tuyết(A)	Toán - Lan(T)	Văn - PhanVân(V)	Toán - Chí(T)	Toán - Thao (T)	Lý - Xuân(L)	NN - Cường(A)	CNghệ - Tuyên	Hoá - Nam(H)	Văn - Yến (V)
	3	Văn - Yến (V)	TD - Thủy QP	Văn - PhanVân(V)	Sử - Nghĩa(S)	TD - Nam TD	Lý - Xuân(L)	Văn - Thái (V)	NN - Hoa(A)	Tin - Phượng	CNghệ - Tuyên
	4	TD - Thủy QP	Văn - Oanh(VHD)	NN - Cường(A)	TD - Nam TD	NN - Hoa(A)	Toán - Thao (T)	CNghệ - Tuyên	TD - Thắng	GDCD - Hạnh	Toán - Kiến (T)
	5	Sinh - Thanh (S)	Văn - Oanh(VHD)	TD - Nam TD	Hoá - Lý(H)	CNghệ - Tuyên	Toán - Thao (T)	GDCD - Hạnh	Văn - Yến (V)	Văn - Thái (V)	Toán - Kiến (T)
4	1	GDCD - Hạnh	CNghệ - Hiền	Toán - Hảo(T)	Sinh - Bảy(S)	Sinh - Tơ(S)	QP - Tráng QP	Toán - Nguyệt(T)	NN - Hoa(A)	NN - Ngọc(A)	Toán - Kiến (T)
	2	Tin - Quang	Tin - Tiến(T)	CNghệ - Hiền	QP - Tráng QP	Văn - Hồng(V)	Hoá - Hằng(H)	Toán - Nguyệt(T)	Hoá - Thanh(H)	TD - Bảy TD	Toán - Kiến (T)
	3	CNghệ - Hiền	Hoá - Tuấn(H)	NN - Cường(A)	Tin - Quang	Lý - Quyên(LHD)	Sinh - Tơ(S)	TD - Bảy TD	Sinh - Bảy(S)	Văn - Thái (V)	QP - Tráng QP
	4	Văn - Yến (V)	Hoá - Tuấn(H)	Hoá - Thanh(H)	NN - Ngọc(A)	GDCD - Hương	TD - Bảy TD	Hoá - Hằng(H)	GDCD - Hạnh	Văn - Thái (V)	Sinh - Bảy(S)
	5	Văn - Yến (V)	GDCD - Hạnh	QP - Tráng QP	NN - Ngọc(A)	Tin - Tiến(T)	NN - Cường(A)	Văn - Thái (V)	Tin - Quang	Toán - Thái(T)	TD - Bảy TD
5	1	NN - Tuyết(A)	Toán - Lan(T)	Sử - Hằng(S)	Văn - PhongVân(V	Văn - Hồng(V)	Toán - Thao (T)	Lý - Quyên(LHD)	Sinh - Bảy(S)	QP - Tráng QP	NN - L.Hương(A)
	2	CNghệ - Hiền	Toán - Lan(T)	NN - Cường(A)	Văn - PhongVân(V	NN - Hoa(A)	Toán - Thao (T)	TD - Bảy TD	QP - Tráng QP	Lý - Thư(L)	NN - L.Hương(A)
	3	Lý - Thủy(L)	TD - Thủy QP	NN - Cường(A)	TD - Nam TD	Lý - Quyên(LHD)	Sử - Hằng(S)	QP - Tráng QP	Lý - Mai(L)	TD - Bảy TD	Văn - Yến (V)
	4	Lý - Thủy(L)	Văn - Oanh(VHD)	TD - Nam TD	Hoá - Lý(H)	QP - Tráng QP	Sinh - Tơ(S)	NN - Cường(A)	TD - Thắng	Sinh - THU(S)	TD - Bảy TD
	5	TD - Thủy QP	Văn - Oanh(VHD)	Lý - Thủy(L)	CNghệ - Hiền	TD - Nam TD	TD - Bảy TD	Sinh - Bảy(S)	Văn - Yến (V)	Sử - Hằng(S)	Hoá - Hiền(H)
6	1	NN - Tuyết(A)	QP - Tiến Qp	Toán - Hảo(T)	Sinh - Bảy(S)	CNghệ - Tuyên	NN - Cường(A)	Hoá - Hằng(H)	Toán - Dũng(T)	NN - Ngọc(A)	Văn - Yến (V)
	2	Toán - Nam(T)	NN - Ngọc(A)	Hoá - Thanh(H)	Toán - Chí(T)	Văn - Hồng(V)	NN - Cường(A)	Tin - Tiến(T)	CNghệ - Tuyên	Địa - Vi(Đ)	Sinh - Bảy(S)
	3	Văn - Yến (V)	CNghệ - Hiền	Tin - Tiến(T)	Toán - Chí(T)	Văn - Hồng(V)	Hoá - Hằng(H)	Sinh - Bảy(S)	Hoá - Thanh(H)	Toán - Thái(T)	CNghệ - Tuyên
	4	QP - Tiến Qp	Sinh - Thanh (S)	Địa - Vi(Đ)	CNghệ - Hiền	Hoá - Hằng(H)	Tin - Tiến(T)	NN - Cường(A)	Văn - Yến (V)	CNghệ - Tuyên	Tin - Phượng
	5	Hoá - Hằng(H)	Địa - Vi(Đ)	Sinh - Thanh (S)	NN - Ngọc(A)	Sinh - Tơ(S)	CNghệ - Tuyên	Lý - Quyên(LHD)	Văn - Yến (V)	Sinh - THU(S)	Hoá - Hiền(H)
7	1	Sinh - Thanh (S)	Sử - Nghĩa(S)	Văn - PhanVân(V)	Văn - PhongVân(V	Hoá - Hằng(H)	GDCD - Hương	Văn - Thái (V)	NN - Hoa(A)	NN - Ngọc(A)	Lý - Thủy(L)
	2	Hoá - Hằng(H)	Sinh - Thanh (S)	Văn - PhanVân(V)	Văn - PhongVân(V	NN - Hoa(A)	Địa - Yến(Đ)	Văn - Thái (V)	Toán - Dũng(T)	NN - Ngọc(A)	NN - L.Hương(A)
	3	Toán - Nam(T)	Lý - Xuân(L)	Sinh - Thanh (S)	NN - Ngọc(A)	NN - Hoa(A)	Văn - PhongVân(V	Sử - Nghĩa(S)	Sử - Nụ(S)	Văn - Thái (V)	Địa - Vinh(Đ)
	4	Toán - Nam(T)	NN - Ngọc(A)	Lý - Thủy(L)	Lý - Xuân(L)	Địa - Thuý(Đ)	Văn - PhongVân(V	NN - Cường(A)	Địa - Yến(Đ)	Hoá - Nam(H)	GDCD - Hạnh
	5	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp	SH lớp